

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 30-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Hào, ông Vũ Văn Chứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tông Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HSST ngày 17/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 20/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Út T (tên gọi khác *Hoàng Văn D*); sinh ngày 02/9/1993 tại huyện M, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014093xxxxxx; nơi cư trú: Bản L, xã M1, huyện S1, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị C; có vợ là Vì Thị H và 2 con (*con lớn sinh 2013, con nhỏ sinh năm 2016*); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện S1 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Văn T11, sinh ngày 03/8/1992 tại huyện X, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014092xxxxxx; nơi cư trú: Bản Đ, xã S, huyện X, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh X và bà Vũ Thị T; có vợ là Lữ Thị T và có 2 con (*con lớn sinh 2016, con nhỏ sinh năm 2019*); tiền án: Ngày 18/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng về tội Cố ý gây thương tích; tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Lò Trung G, sinh ngày 19/10/1994 tại huyện X, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014094xxxxxx; nơi cư trú: Bản Ng, xã P, huyện X, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S và bà Quàng Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vì Thị H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Bản L, xã M1, huyện S1, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 30/8/2023, tổ công tác Công an xã D, huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an huyện Sốp Cộp làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã S, huyện Sốp Cộp phát hiện bắt quả tang Hoàng Út T và Phạm Văn T1 đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay phải của T là 02 gói nilon màu xanh, bên trong gói thứ nhất có 01 cục chất bột liên kết màu trắng, bên trong gói thứ hai có 14 viên nén hình tròn màu hồng. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B2-273.79 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Quá trình lấy lời khai ban đầu, Hoàng Út T và Phạm Văn T1 khai nhận đã cùng với Lò Trung G mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp, G đã thừa nhận hành vi và bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme.

Ngày 31/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả: cục chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,32g, trích 0,15g làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, còn lại 0,17g lưu kho; 14 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 1,34g, trích 05 viên có khối lượng 0,49g làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2, còn lại 09 viên có khối lượng 0,85g lưu kho. Kết luận giám định số 2108/KL-KTHS ngày 03/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,32 gam, loại Heroine; 1,34gam, loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Út T, Phạm Văn T1 và Lò Trung G khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ ngày 30/8/2023, T nhắn tin qua điện thoại di động cho G đang làm thuê tại công trình tuyến đường Quốc lộ 4G (huyện Sốp Cộp - huyện S1) để hỏi G có sử dụng ma túy không. G nhắn tin trả lời lại là “có”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B2-273.79 đến gặp G đang nghỉ tại lán công trường thuộc bản C, xã S, huyện Sốp Cộp. Khi đến nơi, T gặp G và T1 đang ngồi chơi ở đó nên T rủ G và T1 góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. G và T1 đồng ý và thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy. Do không có tiền nên G đến hỏi anh Nguyễn Đăng N, sinh năm 1987, trú tại bản Đ, xã S, huyện X, đang làm thuê cùng công trình để lấy số tiền 100.000 đồng do N nợ G trước đó rồi đưa lại cho T. Còn T và T1 đến hỏi ứng tiền của anh N lấy số tiền 200.000 đồng rồi sẽ trừ vào tiền công tháng 8/2023 của T

và T1, anh N đồng ý. Sau đó T1 điều khiển xe mô tô của T chở T ngồi phía sau xe cùng đi đến khu vực bản P, xã Mt, huyện S1, để tìm mua ma túy. Khi đến đầu bản P, T1 dừng xe mô tô đợi, còn T một mình đi bộ vào bản và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đi bộ trên đường 14 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm trong lòng bàn tay phải, đi ra chỗ T1 đợi rồi ngồi sau xe mô tô do T1 điều khiển để đi về. Khi cả hai đi về đến khu vực bản C, xã S, huyện Sốp Cộp thì bị tổ công tác Công an xã D, huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an huyện Sốp Cộp làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số 68/CT-VKSSC ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La truy tố các bị can Hoàng Út T, Phạm Văn T1 và Lò Trung G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp giữ nguyên quan điểm truy tố ba bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xác định các bị cáo phạm tội trong trường hợp có đồng phạm, trong đó bị cáo T giữ vai trò khởi xướng, chủ mưu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 38 và 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Út T từ 22 đến 26 tháng tù.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 38; 56; 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn T1 từ 22 đến 26 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 26 tháng tù tại Bản án số 109/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38 và 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lò Trung G từ 18 đến 22 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,85g Methamphetamine; 0,17g Heroine; 02 túi nilon màu trắng; 02 mảnh túi nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động. Trả lại cho chị Vì Thị H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2-273.79.

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Út T thuộc hộ nghèo, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các bị cáo Phạm Văn T1 và Lò Trung G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người có quyền lợi liên quan chị Vì Thị H nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý chiếc xe mô tô. Các bị cáo đều khai không nghiện ma túy và sử dụng ma túy để làm giảm căng thẳng, mệt mỏi sau lao động. Các bị cáo nhất trí với luận

tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Ngày 30/8/2023, sau khi bàn bạc, thống nhất, các bị cáo đã góp tiền mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. Bị cáo T và bị cáo T1 là người trực tiếp đi mua 0,32g Heroine và 1,34g Methamphetamine và bị bắt quả tang trên đường về. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau và thống nhất với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và lời khai của những người làm chứng. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cả ba bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ khối lượng ma túy đã mua để sử dụng chung.

[3] Về các đối tượng có liên quan, ngoài lời khai của bị cáo Hoàng Út T không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo. Do vậy, không có cơ sở để điều tra, xử lý và các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị phát hiện bắt giữ. Anh Nguyễn Đăng N đã trả 100.000 đồng tiền vay cho Lò Trung G và cho Hoàng Út T và Phạm Văn T1 ứng trước số tiền 200.000 đồng tiền công. Anh N không biết các bị cáo sử dụng tiền để mua ma túy nên hành vi nêu trên của anh N không vi phạm pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo T là người rủ 2 bị cáo còn lại góp tiền mua ma túy về sử dụng, trực tiếp đi mua ma túy. Bị cáo T1 sau khi được T rủ rê đã đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T đi mua ma túy. Bị cáo G sau khi được rủ rê đã góp tiền để được sử dụng chung ma túy. Như vậy, các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, bị cáo T1 là người thực hành tích cực, bị cáo G là người thực hành. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Các bị cáo sử dụng ma túy nhưng đều không nghiện ma túy mà chỉ sử dụng vì nhận thức sai rằng ma túy sẽ giúp giảm nhẹ căng thẳng, mệt mỏi.

[5.2] Bị cáo Hoàng Út T năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân huyện S1 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án

tích nên được coi là không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi bị bắt quả tang, bị cáo đã khai ra đồng phạm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s và điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Bị cáo Phạm Văn T1 năm 2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi bị bắt quả tang, bị cáo đã khai ra đồng phạm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s và điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.4] Bị cáo Lò Trung G phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội Lò Văn Đ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bà nội Lương Thị P được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba; bố đẻ Lò Văn S là chiến sĩ thi đua cơ sở năm 1999, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và Công an tỉnh Sơn La tặng 5 bằng khen trong phong trào thi đua bảo vệ an ninh Tổ quốc; mẹ đẻ Quảng Thị Th được tặng huy hiệu "*Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La*". Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội trong thời gian thử thách án treo nên phải chấp hành cả hình phạt của bản án trước đó theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của các bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp về hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ. Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy: bị cáo T thuộc hộ nghèo, hai bị cáo còn lại đều không có tài sản riêng có giá trị lớn, do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,17g Heroine và 0,85g Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Phong bì thư đựng vật chứng và túi nilon đựng ma túy là vật không còn giá trị sử dụng, cần tiêu hủy. Hai chiếc điện thoại của bị cáo Hoàng Út T và bị cáo Lò Trung G khai dùng để trao đổi việc mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô BKS 26B2-273.79: Đây là tài sản chung của vợ

chồng chị Vì Thị H và bị cáo Hoàng Út T mua năm 2019 với giá 21.000.000 đồng. Chị H không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy. Gia đình chị thuộc hộ nghèo, đây là tài sản có giá trị lớn, là phương tiện chị Hương dùng để đi làm việc và để đưa đón 2 con còn nhỏ đi học. Do vậy, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện về việc trả lại chiếc xe cho chị Hương là có căn cứ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Văn T1 và Lò Trung G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Út T thuộc gia đình hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 38 và 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Út T (*tên gọi khác Hoàng Văn D*) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hoàng Út T 24 (*hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 38; 56; 58 và 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 từ 24 (*hai mươi tư*) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 26 tháng tù theo Bản án số 109/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Phạm Văn T1 phải chấp hành hình phạt tù của hai bản án là 50 (*năm mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 31/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38 và 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Trung G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Trung G 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Hoàng Út T cùng đồng phạm - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 30/8/2023. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 02 mảnh ni lon màu xanh đựng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng chứa 0,17 gam, ký hiệu L1; 01 túi ni lon màu trắng chứa 09 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,85 gam, ký hiệu L2*".

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động: 01 Chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI1: 866376044824834, số IMEI2: 866376044824826, màn cảm ứng bị vỡ, mặt sau bị vỡ, điện thoại đã cũ qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh ngọc, màn hình cảm ứng bị vỡ, số IMEI1: 862132062154073, số IMEI2: 862132062154065, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Vì Thị H 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu Honda, loại Wave α biển kiểm soát 26B2-273.79, số khung: 301231, số máy: 0301262, đèn xi nhan bên phải và cánh yếm bên trái bị vỡ, xe không có gương chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, đã cũ qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Út T, các bị cáo Phạm Văn T1 và Lò Trung G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Hoàng Út T, Phạm Văn T1 và Lò Trung G có quyền kháng cáo bản án, chị Vì Thị H có quyền kháng cáo phần bản án về xử lý vật chứng chiếc xe mô tô trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sốp Cộp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam